

**CÔNG TY TNHH MTV MINH TRÚC XUÂN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MTV MINH TRÚC XUÂN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH TRUC XUAN MTV COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107784621

**3. Ngày thành lập:** 30/03/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

A2, TT19, KĐT Văn Quán, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0932366568

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                      | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Chăn nuôi lợn                                                                                                                                                                                  | 0145        |
| 2.  | Chăn nuôi gia cầm                                                                                                                                                                              | 0146        |
| 3.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                             | 4632        |
| 4.  | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                              | 4721        |
| 5.  | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                                                                                                                        | 1622        |
| 6.  | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện                                                                                                       | 1629        |
| 7.  | Hoạt động dịch vụ trồng trọt                                                                                                                                                                   | 0161        |
| 8.  | Trồng cây ăn quả                                                                                                                                                                               | 0121        |
| 9.  | Hoạt động dịch vụ chăn nuôi                                                                                                                                                                    | 0162        |
| 10. | Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch                                                                                                                                                                | 0163        |
| 11. | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh                                                                                                                                                 | 0118        |
| 12. | Nuôi trồng thủy sản biển                                                                                                                                                                       | 0321        |
| 13. | Chế biến và bảo quản rau quả                                                                                                                                                                   | 1030        |
| 14. | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản                                                                                                                                                  | 1080        |
| 15. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                               | 4722        |
| 16. | Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp                                                                                                                                                                  | 0150        |
| 17. | Bán buôn gạo                                                                                                                                                                                   | 4631        |
| 18. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                                         | 4620        |
| 19. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                        | 5630        |
| 20. | Hoạt động chiếu phim                                                                                                                                                                           | 5914        |
| 21. | Cổng thông tin                                                                                                                                                                                 | 6312        |
| 22. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                             | 4649        |
| 23. | Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ                                                                                                                                                                 | 1610(Chính) |
| 24. | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                                                                                                                                              | 1621        |
| 25. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                               | 5610        |
| 26. | Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình                                                                                                                       | 5911        |
| 27. | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản<br>Chi tiết:<br>- Chế biến và đóng hộp thủy sản;<br>- Chế biến và bảo quản thủy sản đông lạnh;<br>- Chế biến và bảo quản thủy sản khô; | 1020        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: PHẠM LÊ KHÁNH LINH

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 30/04/1993 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001193000631

Ngày cấp: 09/05/2014

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về cư dân

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 4, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: A2, TT19, KĐT Văn Quán, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: LÊ THỊ HỒNG MINH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 27/12/1969

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001069005696

Ngày cấp: 07/09/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về cư dân

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 4, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: A2, TT19, KĐT Văn Quán, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội